

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2018, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 giai đoạn 2 thuộc phạm vi quản lý của ngành như sau:

I. Công tác chỉ đạo triển khai

- Xác định công tác rà soát và hệ thống hoá văn bản QPPL đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần đáp ứng yêu cầu quản lý và thực hiện các nhiệm vụ của ngành tại địa phương; do vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ rà soát và hệ thống hoá văn bản QPPL theo Nghị định số 34/20115/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL. Giai đoạn 01 của kỳ hệ thống hóa đã đưa vào rà soát 41 văn bản QPPL (đã có báo cáo cụ thể gửi Sở Tư pháp).

- Về quy trình rà soát, hệ thống hóa: căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, hằng năm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đều ban hành Kế hoạch rà soát. Năm 2018, Sở đã xây dựng Kế hoạch số 41/KH-SLĐTBXH ngày 06/02/2018 về công tác pháp chế năm 2018; trên cơ sở kết quả rà soát của phòng chuyên môn, bộ phận tham mưu, cán bộ pháp chế tiếp tục rà soát và phối hợp phòng chuyên môn bổ sung, tổng hợp, lập danh mục văn bản theo đúng quy định.

- Về xây dựng cơ chế, bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát: Sở đã phân công phòng chuyên môn và bố trí 01 cán bộ chuyên trách pháp chế chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu triển khai các nhiệm vụ về công tác pháp chế trong đó có nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. Kết quả rà soát

- Tổng số văn bản QPPL đưa vào rà soát là 04 văn bản QPPL, trong đó có 01 văn bản QPPL đã hết hiệu lực (được thay thế bằng văn bản khác) (Cụ thể có Biểu mẫu chi tiết).

- Về căn cứ pháp lý ban hành: Các văn bản được ban hành đúng căn cứ pháp lý (có căn cứ pháp lý cho việc ban hành và các văn bản làm căn cứ có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được tự kiểm tra).

- Về thẩm quyền ban hành: Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND.

- Về nội dung của văn bản: Nhìn chung, các văn bản QPPL trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đều bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; chất lượng ngày càng được nâng cao, được ban hành phù hợp với các văn bản QPPL, đảm bảo tính hợp pháp, hợp hiến, đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, không có hiện tượng văn bản quy định chông chéo, đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản hiện hành, tạo thuận lợi cho các cấp và đối tượng được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các văn bản được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật.

III. Đánh giá công tác rà soát, hệ thống hóa và kiến nghị, đề xuất

- Ưu điểm: Công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội được cấp ủy, Ban giám đốc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy định; các phòng chuyên môn đã từng bước có chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng của việc tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa; trên cơ sở đó, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các văn bản; không ngừng nâng cao chất lượng tham mưu các văn bản đáp ứng yêu cầu quản lý trên các lĩnh vực.

- Khó khăn, hạn chế: Lĩnh vực quản lý rộng, nhiều đối tượng nhạy cảm; việc tự kiểm tra, rà soát chưa thực sự có nề nếp; nhiều văn bản của bộ, ngành trung ương điều chỉnh và hệ thống các cơ chế, chính sách thay đổi thường xuyên dẫn đến khó khăn trong việc rà soát, hệ thống hóa; bên cạnh đó, cán bộ phụ trách phải kiêm nhiệm nhiều công việc và chưa được tập huấn, bồi dưỡng là những yếu tố ảnh hưởng đến công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Trên đây là báo cáo việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 giai đoạn 2, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo Sở Tư Pháp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Giám đốc; Các PGĐ Sở;
- Lưu VT; VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc

Biểu 1

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VĂN BẢN QPPL DO UBND TỈNH BAN HÀNH HẾT HIỆU LỰC/NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-SLĐTBXH ngày 10 /01/2019 của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội)

STT	Tên văn bản	Tên loại, số, ký hiệu và ngày ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC/ NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ				
1	Quyết định	Quyết định 09/2018/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	Ban hành quy định tạm thời về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình môi trường quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số	02/02/2015

Biểu 2

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VĂN BẢN QPPL DO UBND TỈNH BAN HÀNH HẾT HIỆU LỰC/NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-SLĐTBXH ngày 10 /01/2019 của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội)

STT	Tên văn bản	Tên loại, số, ký hiệu và ngày ban hành văn bản/ Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN				
	0	0	0		
II	VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN				
	0	0	0		

Biểu 3

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VĂN BẢN QPPL CÒN HIỆU LỰC THI HÀNH THUỘC
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-SLĐTBXH ngày 10 /01/2019 của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội)

STT	Tên văn bản	Tên loại, số, ký hiệu và ngày ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
1	Nghị quyết	Nghị quyết 97/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	Quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe – xem thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	01/8/2018	
2	Nghị quyết	Nghị quyết 98/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	Về củng cố, phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030	01/8/2018	
3	Quyết định	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 17/12/2018	Bãi bỏ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 về Ban hành quy định tạm thời về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình môi trường quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	01/01/2019	